

Bản án số: 151/2017/HNGĐ

Ngày: 17- 08.-2017

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Bá Trung

2. Ông Trần Huy Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khánh Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 657/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Q**

Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trí N**

Thường trú: Tổ A, phường B, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: số M, đường N, phường B, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Trí N tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường B, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01, ngày 04/5/2005. Quá trình chung sống giữa chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N nợ nần nhiều bỏ nhà đi biệt tăm, để lại cho tôi phải một mình nuôi hai con và gánh vác mọi khó khăn trong

cuộc sống. Tôi đã từng bị trầm cảm và rối loạn thần kinh thực vật vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh N đã trở về Nha Trang sinh sống nhưng tôi không còn tình cảm với anh N nữa. Chúng tôi đã sống ly thân hai năm nay và không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy tôi kiên quyết yêu cầu ly hôn anh N.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo E, sinh ngày 27/9/2006 và Nguyễn Ngọc Bảo F, sinh ngày 24/8/2010. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trí N trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với chị Q về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như lời chị Q đã trình bày. Tôi biết tôi có lỗi làm cho cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn. Tôi vẫn hi vọng chị Q tha thứ để chúng tôi làm lại từ đầu và xây dựng hạnh phúc gia đình. Thời gian qua tôi đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Nay chị Q kiên quyết yêu cầu ly hôn, tôi vì vẫn còn thương yêu vợ con nên tôi không đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 2 con chung như chị Q trình bày. Do không đồng ý ly hôn nên tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì về con chung. Tuy nhiên trong trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn tôi đồng ý giao con cho chị Q trực tiếp nuôi theo ý nguyện của chị Q.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ nhất để các đương sự tham gia phiên tòa nhưng bị đơn anh Nguyễn Trí N không có mặt. Tuy nhiên, vào ngày 11/7/2017, anh Nguyễn Trí N đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Nguyễn Trí N tự nguyện kết hôn, được UBND phường B, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01, ngày 04/5/2005. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Q, quá trình chung sống giữa chị Q và anh N xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N nợ nần, nhiều lần bỏ nhà đi, để lại cho chị Q phải một mình nuôi hai con và gánh vác mọi khó khăn trong cuộc sống. Theo kết quả xác minh của Tòa án ngày 11/08/2017, Hội Liên hiệp

phụ nữ phường B cho biết: “anh N nhiều lần gây nợ nần, bỏ nhà đi. Chị Q không có đơn yêu cầu hòa giải nên Hội phụ nữ không rõ nguyên nhân mâu thuẫn gia đình”. Về phía anh N, trong các buổi làm việc tại Tòa án, anh N đều thừa nhận mâu thuẫn gia đình và nguyên nhân gây mâu thuẫn đúng như lời trình bày của chị Q. Tuy nhiên anh N không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con. Mặc dù vậy, chị Q vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn vì chị không còn tình cảm với anh N nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm. Anh N trình bày trong thời gian vừa qua anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Tòa án cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Q và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Q về việc được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị Q và anh N có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo E, sinh ngày 27/9/2006 và Nguyễn Ngọc Bảo F, sinh ngày 24/8/2010. Chị Trâm yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Tại các phiên hòa giải, anh N đồng ý giao hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo E và Nguyễn Ngọc Bảo F cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Q không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Q và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Kim Q được ly hôn anh Nguyễn Trí N.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo E và Nguyễn Ngọc Bảo F cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị Q và anh N đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Q và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào

300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006926 ngày 13 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, chị Q đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Chi cục THA dân sự TP.NT, tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- UBND phường B, TP.Nha Trang
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Hải